

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2026
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Ngọc Thanh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Tùng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2026 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/1975. Căn cước công dân số 083075002799; cấp ngày 04/01/2024 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 351 ấp Phong Hòa, xã Lương Hòa, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị PH Thị Kim A, sinh ngày 01/01/1979. Căn cước công dân số 087179020165; cấp ngày 25/02/2022 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010 anh H và chị A quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ

chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống H phúc thì đến đầu năm 2025 cả hai phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho không khí gia đình nặng nề, hai bên không còn chia sẻ, thông cảm cho nhau nên cả hai sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay. Từ khi hai bên sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, không ai liên lạc với nhau, cả hai có cuộc sống độc lập, đến nay thì cả hai cũng không tìm ra hướng giải quyết để khắc phục, đoàn tụ. Nay anh H cảm thấy tình trạng hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H với chị PH Thị Kim A.

- Về con chung: Có 01 con chung là PH Thị Kim H, sinh ngày 01/3/2011, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn Nguyễn Văn H đồng ý để chị PH Thị Kim A tiếp tục nuôi cháu H và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Anh H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H xác định không có nợ chung với chị A nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn PH Thị Kim A trình bày:

Chị A thống nhất theo ý kiến trình bày của anh H, vào năm 2010 chị A và anh H quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống H phúc thì đến đầu năm 2025 cả hai phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn H phúc mà trở nên nặng nề, không thể giải quyết được. Cả hai đã không còn sống chung từ đầu năm 2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cả hai có cuộc sống độc lập.

Sau thời gian suy nghĩ, chị A cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm với anh H nên chị A thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung là PH Thị Kim H, sinh ngày 01/3/2011, hiện con đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H và đồng ý để anh H cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Chị A xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A xác định không có nợ chung với chị A nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị PH Thị Kim A.

+ Về con chung: Chị PH Thị Kim A được tiếp tục nuôi cháu PH Thị Kim H, sinh ngày 01/3/2011, hiện con đang sống với chị A và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Anh H và chị A xác định không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Anh H và chị A xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện anh Nguyễn Văn H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị PH Thị Kim A. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện chị A cư trú tại ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Khu vực 8-Dồng Tháp có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị PH Thị Kim A có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của anh H, chị A đã xác định: Vào năm 2010 anh H và chị A quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến

đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;

Sau thời gian chung sống H phúc thì đến đầu năm 2025 cả hai phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho không khí gia đình nặng nề, hai bên không còn chia sẻ, thông cảm cho nhau nên cả hai sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay. Từ khi hai bên sống ly thân thì không ai quan tâm đến ai, không ai liên lạc với nhau, đến nay thì cả hai cũng không tìm ra hướng giải quyết để khắc phục, đoàn tụ. Nay anh H cảm thấy tình trạng hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H với chị PH Thị Kim A. Còn chị A cũng thống nhất theo yêu cầu của anh H.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị PH Thị Kim A.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Anh H và chị A xác định trong thời gian chung sống, cả hai có 01 con chung là PH Thị Kim H, sinh ngày 01/3/2011, hiện con đang sống với chị A. Anh H và chị A thống nhất sau khi ly hôn chị PH Thị Kim A tiếp tục nuôi cháu H và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Anh H và chị A xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H và chị A xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 53 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị PH Thị Kim A.

[2]. Về con chung: Chị PH Thị Kim A tiếp tục nuôi cháu PH Thị Kim H, sinh ngày 01/3/2011, hiện con đang sống với chị A. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

[3]. Về tài sản chung: Anh H và chị A xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh H và chị A xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007825 ngày 18/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND KV8-ĐT;
- Phòng THADS KV8-ĐT;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình

